## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

# KỲ THI HỌC SINH GIỚI THÀNH PHỐ - LỚP 9 <u>Năm học 2014 – 2015</u>

ĐỀ CHÍNH THỰC

*Môn thi:* TIN HỌC Ngày thi: 09/04/2015

Thời gian làm bài: 150 phút (Đề thi gồm 02 trang)

## Câu 1: Phương trình (6 điểm)

Tên tệp chương trình: CAU1.PAS

Cho phương trình ax + by = c, với a, b, c là các số nguyên dương.

Yêu cầu: Tìm số lượng cặp (x,y), với x, y nguyên dương, là nghiệm của phương trình.

**Dữ liệu:** Vào từ tệp văn bản CAU1.INP một dòng duy nhất chứa ba số nguyên dương a, b, c, mỗi số không vượt quá 10<sup>9</sup>.

**Kết quả:** Ghi ra tệp văn bản CAU1.OUT số lượng các cặp nghiệm nguyên dương (x,y) của phương trình.

#### Ví dụ:

CAU1.INP	CAU1.OUT	Giải thích		
2 4 20	4	Các cặp nghiệm nguyên dương của phương		
		trình $2x + 4y = 20$ là: $(2,4), (4,3), (6,2), (8,1)$ .		

# Câu 2: Chia nhóm (5 điểm)

Tên tệp chương trình: CAU2.PAS

Cho n số nguyên a<sub>1</sub>, a<sub>2</sub>, ..., a<sub>n</sub>. Người ta muốn chia n số nguyên này thành các nhóm, trong mỗi nhóm hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất không vượt quá số nguyên dương h cho trước.

*Yêu cầu*: Xác định số lượng nhóm ít nhất khi chia nhóm n số nguyên đã cho thỏa mãn điều kiện trên.

Dữ liệu: Vào từ tệp văn bản CAU2.INP:

- Dòng đầu chứa hai số nguyên dương n và h, n  $\leq 10^3,\,h \leq 10^9\,;$
- Trong n dòng tiếp theo, dòng thứ i  $(1 \le i \le n)$  chứa số nguyên  $a_i$  có giá trị tuyệt đối không vượt quá  $10^9$ .

Kết quả: Ghi ra tệp văn bản CAU2.OUT số lượng nhóm ít nhất tìm được.

#### Ví du:

CAU2.INP	CAU2.OUT	Giải thích
6 3	2	Có thể chia 6 số đã cho thành hai nhóm. Nhóm thứ
-7		nhất gồm các số thứ 1, thứ 3, thứ 6 và nhóm thứ hai
27		là các số còn lại. Hai nhóm này đều có hiệu của số
-5 26		lớn nhất và số nhỏ nhất là 2 nhỏ hơn 3.
26		
28		
-6		

## Câu 3: Tạo số (5 điểm)

Tên tệp chương trình: CAU3.PAS

Cho trước số nguyên dương t. Người ta tạo một số nguyên dương x bằng cách sau: Trước hết, biểu diễn số  $t=p_1.p_2....p_k$ , trong đó  $p_i$   $(1 \le i \le k)$  là các số nguyên tố (k có thể bằng 1); tiếp theo viết các số  $p_1, p_2, ..., p_k$  theo một thứ tự nào đó liên tiếp nhau để nhận được số nguyên dương x.

Yêu cầu: Tìm giá trị lớn nhất của x.

Dữ liệu: Vào từ tệp văn bản CAU3.INP chứa số nguyên dương t không vượt quá 10°.

Kết quả: Ghi ra tệp văn bản CAU3.OUT giá trị x lớn nhất tìm được.

### Ví dụ:

CAU3.INP	CAU3.OUT	Giải thích
476	72217	Có 476 = 2.2.7.17 nên số x lớn nhất là 72217

# Câu 4: Bảng số (4 điểm)

Tên tệp chương trình: CAU4.PAS

Cho trước bảng số A gồm m hàng, n cột. Mỗi ô trong bảng số chứa một số nguyên dương gọi là giá trị của ô. Tất cả các ô *(ít nhất là 2 ô)* có cùng giá trị, kề cạnh hoặc kề đỉnh tạo thành một vùng số. Số lượng ô trong một vùng số gọi là diện tích của vùng số đó.

Yêu cầu: Tính số lượng vùng số có trong bảng A và diện tích của vùng số lớn nhất.

Dữ liệu: Vào từ tệp văn bản CAU4.INP:

- Dòng đầu chứa hai số nguyên dương m, n, mỗi số không vượt quá 100;
- Trong m dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa n số nguyên dương, mỗi số không vượt quá 100.

Kết quả: Ghi ra tệp văn bản CAU4.OUT:

- Dòng đầu ghi số lượng các vùng số có trong bảng A;
- Dòng thứ hai ghi diện tích của vùng số lớn nhất.

### Ví dụ:

CAU4.INP	CAU4.OUT	Giải thích
5 6	8	Có 8 vùng số gồm: 2 vùng số 1; 1
1 2 1 4 5 4	5	vùng số 2; 2 vùng số 3; 2 vùng số 4;
1 3 1 4 5 4		1 vùng số 5. Trong 8 vùng số trên,
3 1 2 3 3 4		diện tích vùng số lớn nhất là 5.
2 2 4 5 3 3		
2 2 3 2 1 1		

-----Hết----

### Chú ý

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm;
- Các tệp dữ liệu vào là đúng đắn không cần kiểm tra;
- Làm bài với các tên tệp đúng như quy định trong đề.

Họ và t	tên thí sinh:	 	 
Số báo	danh:	 	 